

Bản án số: 11/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 11/10/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bá Khiên;

2. Ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST- HNGĐ ngày 23/9/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị T, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: Xóm Ng, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện tại: Bản P, xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Khả Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Ng, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022, Bản tự khai ngày 16/5/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị T đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Khả Văn H qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Vạn Mai, huyện Mai Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2012. Sau khi kết hôn chị T và anh H chung sống cùng bố mẹ chồng tại xóm Th, xã V, huyện M đến năm 2015, sau đó cả gia đình chuyển về chung sống tại Xóm Ng, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, nhưng bắt đầu từ tháng 01 năm 2014 đã phát sinh mâu thuẫn anh H luôn nghĩ và cho là chị T ngoại tình, mặc dù không có, chị cũng đã giải thích rõ nhưng anh H Không tin. Anh H thường xuyên uống rượu say, mỗi lần như vậy là chửi bới, xua đuổi xúc phạm chị

T và gia đình chị, thậm chí còn đánh chị trước mặt con, mỗi lần như vậy anh H sẽ chửi bới lặp đi lặp lại khoảng 2-3 giờ đồng hồ và còn dọa chém giết chị T. Đã nhiều lần như vậy nên chị đã cùng con chạy trốn khỏi sự hành hạ của anh H. Tháng 6/2016 chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, quá trình Tòa giải quyết anh H đã hứa thay đổi, không như thế nữa, chịu làm ăn, chăm lo cho vợ con, chị T đã cho cơ hội vợ chồng về đoàn tụ, nhưng sau đó anh H đã không thực hiện được mà ngược lại thời gian gần đây còn uống rượu nhiều hơn, chửi bới ghen tuông nhiều hơn, quấy nhiễu nhiều hơn. Đến tháng 02/2022 do không thể chịu đựng được nữa chị T đã cùng con về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở bản P, xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Khả Văn H có 01 con chung là Khả Bảo A, sinh ngày 16/4/2013. Sau khi ly hôn, chị là người có điều kiện nuôi con tốt hơn và ý kiến của con muốn ở với mẹ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Khả Văn H có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Thị T trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản, không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ NH không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Khả Văn H là hợp pháp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tại phiên tòa của chị T thấy hôn nhân giữa chị T và anh H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không có hạnh phúc, đủ căn cứ giải quyết ly hôn. Về con chung: Ý kiến của chị T là phù hợp, có căn cứ, nguyện vọng của con muốn ở với mẹ, nên giao con cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản theo ý kiến của chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết. Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giao nộp chứng cứ: Vì lý do anh Khả Văn H hay vắng mặt ở nơi cư trú không biết được ngày về nên chị T không giao chứng cứ và tài liệu cho anh H được, Tòa án đã niêm yết biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

[3] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Khả Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Anh H không đi khỏi nơi cư trú mà do thường xuyên đi vắng không rõ thời điểm trở về nên không tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H được. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Khả Văn H là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Vạn Mai, huyện Mai Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2012. Sau khi kết hôn chị T và anh H chung sống cùng bố mẹ chồng tại xóm Th, xã V, huyện M đến năm 2015, sau đó cả gia đình chuyển về chung sống tại Xóm Ng, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến tháng 02/2022 chị T đã cùng con về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở bản P, xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Về nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng, như chị Hà Thị T đã trình bày nêu trên là sự thật, phù hợp với Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng của Tòa án có xác nhận của trưởng xóm, của chính quyền địa phương, có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy có biểu hiện của bạo lực gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có hạnh phúc. Do đó mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, cùng nhau nuôi dạy con không đạt được, Như vậy đã có đủ căn cứ chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Hà Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Khả Văn H có 01 con chung là Khả Bảo An, sinh ngày 16/4/2013. Qua ý kiến trình bày của chị T, do anh Khả Văn H hay vắng nhà, nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định. Chị đang là công chức xã có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con tốt hơn và ý kiến của con muốn ở với mẹ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Khả Văn H có quyền thăm nom con. Xét thấy ý kiến này của chị T có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị Hà Thị T đã trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và các nghĩa vụ chung khác về tài sản và chị T không có công sức đóng góp gì trong

khối tài sản chung của gia đình bố mẹ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Khả Văn H.

2. Về con chung: Giao con Khả Bảo A, sinh ngày 16/4/2013 cho chị Hà Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Khả Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0000439 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Hà Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Vạn Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

